

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/HS-PT
Ngày: 22-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Mai Anh Tuấn

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Duy H, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 21-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo liên quan đến kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy H; sinh năm 1996; nơi sinh, ĐKNKTT và cư trú: Đội 5, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Duy T; sinh năm 1985; cư trú tại: Đội 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị T là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Barrister Việt Nam thuộc đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 28, ngõ 14, tổ 59, phố P, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Hồng X1 (Có mặt);

2. Anh H Công Phúc (Có mặt);
3. Anh Phạm Duy L (Vắng mặt);
4. Anh Phạm Duy D (Có mặt);
5. Chị Đặng Thị Nh (Có mặt);
6. Bà Nguyễn Thị X2 (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Duy T là bị hại trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc vay nợ tiền giữa Nguyễn Duy H và anh Phạm Duy T, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01-11-2020 anh T và H đã liên lạc với nhau hẹn ra ngã tư ông H1 thuộc địa phận đội 5, xã Y, huyện Y để nói chuyện. H mang theo 01 con dao bấm (gập) bằng kim loại dài 25,5cm, chuôi dao ốp gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi dao dài 11,5cm sắc, đầu mũi dao nhọn rồi điều khiển xe mô tô đến chỗ hẹn. Đến nơi, H dừng xe, tắt máy và đi cách xe khoảng 10 mét đứng đợi anh T. Khoảng 03 phút sau anh T một mình điều khiển xe máy đến, anh T xuống xe rồi đi bộ đến gần chỗ H. H xin khát nợ nhưng anh T không đồng ý, hai bên lời qua tiếng lại rồi xảy ra xô xát. Anh T dùng tay bóp cổ và đâm vào ngực H, H dùng tay phải rút con dao bấm trong túi quần của mình ra, bấm bật lưỡi dao đâm về phía anh T nhưng anh T lùi lại, tránh được. H tiếp tục đâm nhát thứ hai ngang từ phải qua trái thì trúng vào mạn sườn trái của anh T, anh T xông vào ôm H, giằng co nhau con dao. Lúc này có anh Vũ Hồng X1 và anh Hoàng Công Ph đi xe mô tô qua thấy đánh nhau nên vào can ngăn. Anh X1 bị mũi dao khua trúng vào phần bụng dưới làm chảy máu. Anh T cắn vào tay cầm dao của H làm dao rơi xuống đất. Anh Ph nhặt con dao cất đi. Được mọi người can ngăn, H bỏ đi. Anh T bị thương được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện 5 Quân y tỉnh Ninh Bình từ ngày 01-11-2020 đến ngày 09-11-2020 ra viện.

Tại Kết luận giám định số 308/20/TgT ngày 28-12-2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Tại ngực trái dưới ngoài núm vú trái 7cm có vết sẹo, bờ mép vết gọn, kích thước 1,5cm x 0,2cm; Tại ngực trái đường nách giữa dưới đường hõm nách 16cm có vết sẹo dẫn lưu màng phổi kích thước 3cm x 0,2cm. Kết luận: 02 sẹo vết thương phần mềm và mô kích thước nhỏ, mỗi vết 01% x 2 vết = 02%; tràn dịch dạng dịch máu + tràn khí khoang màng phổi trái, đã phẫu thuật 04%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật nhọn, cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Đối với thương tích của anh X, quá trình điều tra xác định anh T và H không cố ý gây thương tích cho anh X. Anh X1 bị thương nhẹ và có đơn từ chối giám định thương tích.

Vật chứng vụ án: 01 con dao bấm (gập) bằng kim loại dài 25,5cm, chuôi dao ốp gỗ màu nâu dài 14cm, lưỡi dao dài 11,5cm sắc, đầu mũi dao nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Duy T đề nghị Nguyễn Duy H bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị và các khoản chi phí khác, với tổng số tiền 303.200.000đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 21-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS),

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải bồi thường cho anh Phạm Duy T số tiền 32.452.000 (Ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn) đồng. Số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Duy H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên theo Biên lai thu tiền số: 0001448 ngày 10-6-2021 sẽ được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30-6-2021 anh Phạm Duy T là bị hại trong vụ án có đơn kháng cáo với nội dung: Anh không đồng ý xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích”, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ căn cứ lời khai của bị cáo đã xác định anh đánh đập bị cáo H là không đúng. Sự thật là bị cáo hẹn anh ra ngã tư đội 5 xã Yên Phú cầm dao chủ động tấn công anh liên tiếp vì anh đã nhắc tin chửi bới bị cáo, đăng ảnh của bị cáo lên mạng xã hội công khai về việc bị cáo vay nợ chây ỳ không trả, anh dọa sẽ đến tận nhà đòi nợ, bị cáo không trả thì bố mẹ bị cáo trả nợ thay, do túng quẫn, bị bế mặt và sợ bố mẹ biết nên bị cáo đã hẹn anh ra ngã tư đội 5 để giết anh. Khi bị cáo cầm dao đâm anh liên tiếp anh đã tránh được, nắm giữ cổ tay cầm dao của bị cáo, có 02 người đi đường can ngăn và bị anh cắn vào tay đau quá bị cáo mới chịu thả con dao ra, bị cáo còn nói: “Chúng mày tránh ra để tao giết thằng này”. Sau đó, bị cáo còn cầm dao phay quay lại truy tìm anh, nghe nói anh đã được đưa đi cấp cứu mới bỏ trốn. Như vậy, bị cáo có động cơ, mục đích tước đoạt sinh mạng của anh, việc anh không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, nên bị cáo phải bị xử lý về tội “Giết người”. Bị cáo liên tục thay đổi lời khai, quanh co chối tội, không một câu xin lỗi bị hại và phạm tội “Giết người” nên không thể cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, theo các điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS, trái lại phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã có nhiều vi phạm nghiêm trọng trong quá trình thu thập điều tra, đánh giá chứng cứ dẫn đến việc giải quyết vụ án không khách quan, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của anh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh yêu cầu bồi thường 303.200.000đồng, bản án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường 32.500.000đồng là không phù hợp quy định của pháp luật và thực tế thiệt hại anh và gia đình anh đã phải gánh chịu.

Vì vậy, đề nghị xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm xét xử lại bị cáo theo tội danh “Giết người” và buộc bồi thường cho anh số tiền 303.200.000đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh Phạm Duy T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo chủ động hẹn gặp anh, khi anh đến bị cáo đã có mặt, bị cáo mang theo dao và đâm anh nhiều nhát, anh tránh được, có một nhát trúng vào người anh, may mắn anh đã không chết. Hành vi của bị cáo phải bị xét xử về tội giết người chứ không phải tội cố ý gây thương tích. Bị cáo quanh co chối tội nên không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo còn cầm dao quay lại truy sát anh, đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh với tổng số tiền là 303.200.000 đồng.

Bị cáo trình bày: Anh T cho bị cáo vay 20.000.000 đồng với lãi suất cao 2.000.000 đồng/tháng, thời gian gần đây do bị cáo bị mất việc làm nên chưa đóng được lãi, anh T đã nhiều lần chửi và đánh bị cáo, ngày 01-11-2020 anh T gọi điện nói sẽ đến nhà đòi nợ, nói cho gia đình biết, nên bị cáo có hẹn gặp anh T ở ngã tư để nói chuyện. Khi gặp nhau anh T đã lao vào đánh bị cáo, trong lúc vật lộn với anh T bị cáo đã rút dao bấm ra đâm anh T, bị cáo vung tay đâm ngang, không có ý định giết anh T, bị cáo khẳng định sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không cầm dao phay nào cả, vì nhà bác bị cáo ở gần đó nhưng bác bị cáo đi làm ở Hà Nội không có nhà, bị cáo chỉ nhặt chân chống xe máy và quay lại hiện trường để lấy xe máy, ngay sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã gọi điện cho bố bị cáo nhờ giúp đỡ, đã gọi điện, nhắn tin rất nhiều lần cho anh Ph để hỏi thăm tình hình sức khỏe anh T, đến nay anh Ph đã huỷ bỏ kết bạn với bị cáo, nên tin nhắn và lịch sử cuộc gọi không còn lưu, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, xin bị hại tha thứ và xin Toà giảm nhẹ hình phạt. Về tiền bồi thường do hoàn cảnh kinh tế bị cáo rất khó khăn, nợ nần nhiều, nên bị cáo chỉ có thể bồi thường như quyết định của cấp sơ thẩm và tự nguyện bồi thường thêm cho anh T 10.000.000 đồng.

Người làm chứng là anh X1 giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, anh X1 khẳng định sau khi sự việc xảy ra bị cáo H có cầm dao phay quay lại hiện trường, nên anh lánh đi chỗ khác, không nhìn thấy bị cáo có lấy xe không.

Anh Ph trình bày nay anh không nhớ sau khi gây thương tích cho anh T, bị cáo H có gọi điện, nhắn tin cho anh để hỏi thăm tình hình sức khỏe của anh T hay không. Lời khai trước đây của anh về nội dung này có thể là do thời điểm đó sự việc mới xảy ra nên anh còn nhớ, còn các nội dung khác anh giữ nguyên những lời khai trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Hành vi của bị cáo đã thực hiện chỉ là hành vi cố ý gây thương tích, vì mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại không lớn, không đủ căn cứ xác định bị cáo có động cơ, mục đích tước đoạt sinh mạng anh Tiến, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, cố ý với

hành vi, không cố ý với hậu quả, nên hậu quả đến đâu xử lý đến đó. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã có lời khai thừa nhận việc dùng dao gây thương tích cho anh Tiến, đã tự nguyện bồi thường một phần, phạm tội ít nghiêm trọng. Do vậy, cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s, b, i khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp. Do bị cáo và bị hại đều khai hai bên có mâu thuẫn từ trước, không có căn cứ xác định bị cáo đâm bị hại nhiều nhất. Do vậy, ý kiến phía bị hại cho rằng bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ và phải áp dụng thêm tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là không có cơ sở. Về trách nhiệm dân sự, trên cơ sở tài liệu chứng cứ do bị hại xuất trình không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, các tài liệu bị hại xuất trình tại cấp phúc thẩm không có giá trị pháp lý và không phải là chi phí hợp lý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, tuy nhiên do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại 10.000.000 đồng, nên cần sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tăng mức bồi thường cho bị hại thêm 10.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như không tiến hành đối chất lời khai, không thông báo kết quả tố giác tội phạm cho bị hại, chỉ căn cứ lời khai của bị cáo đã xác định bị hại đánh đập bị cáo H là không đúng. Bị cáo do túng quẫn, bị bế mặt và sợ bố mẹ biết nên đã hẹn gặp bị hại và dùng dao đâm bị hại nhiều nhất. Như vậy, bị cáo có động cơ, mục đích tước đoạt sinh mạng của bị hại, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, nên bị cáo phải bị xử lý về tội “Giết người” và không thể áp dụng tình tiết “Người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Bị cáo quanh co chối tội, không thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, chỉ xin lỗi bị hại khi đã quá rõ ràng, không thể khác, nên không thể cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, việc bồi thường 10 triệu quá ít so với chi phí thực tế, nên không thể cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS, trái lại phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” và “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo vì bị cáo chủ động hẹn gặp anh T lao vào đâm anh T nhiều nhất, được can ngăn bị cáo vẫn còn nói: “Chúng mày tránh ra để tao giết thẳng này”. Sau đó, bị cáo còn cầm dao phay quay lại hiện trường, nghe nói bị hại đã được đưa đi cấp cứu mới bỏ trốn. Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường 32.500.000 đồng cho bị hại là không phù hợp quy định của pháp luật và thực tế, nhất là khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần, không thể chỉ có 5 tháng lương tối thiểu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại bị cáo theo tội danh “Giết người” và buộc bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Tiến.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc đã làm, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Còn bị hại cho rằng các cơ quan T hành tố tụng đã có nhiều vi phạm nghiêm trọng trong quá trình thu thập điều tra, đánh giá chứng cứ, như không T hành đối chất lời khai, không thông báo kịp thời kết quả tố giác tội phạm cho bị hại. Tuy nhiên, xét tài liệu điều tra đã có đủ căn cứ xác định người phạm tội, thời gian, địa điểm, hành vi bị cáo thực hiện, ý thức chủ quan của bị cáo, công cụ thực hiện tội phạm, nên việc không T hành đối chất lời khai có mâu thuẫn và không thông báo kịp thời kết quả tố giác tội phạm là có sai sót nhưng không lớn, đã được khắc phục và không làm ảnh hưởng tới bản chất vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án được đánh giá là hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị hại về phần tội danh thấy rằng: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01-11-2020, tại ngã tư ông Hóa thuộc Đội 5, xã Yên Phú, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Nguyễn Duy H đã có hành vi dùng dao đâm là hung khí nguy hiểm đâm ngang 01 nhát từ phải qua trái vào mạn sườn trái của anh Phạm Duy T gây thương tích mất 06% sức khỏe cho anh T, trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Đối với quan điểm bị hại cho rằng, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Giết người” không được chấp nhận bởi lẽ: Các yếu tố về mặt khách quan tội phạm thể hiện, mâu thuẫn giữa bị cáo H và anh T trước đó xuất phát từ việc bị cáo vay nợ anh T số tiền 20.000.000 đồng, đã trả lãi một thời gian sau đó do bị cáo H mất việc nên không trả không trả được lãi hàng tháng, hai bên có nhắn tin, gọi điện đòi và khất nợ, nội dung tin nhắn cho thấy mâu thuẫn không lớn đến mức mong muốn tước đoạt sinh mạng của nhau, khi thực hiện hành vi bị cáo dùng dao đâm đâm ngang từ phải qua trái, mặc dù có đủ điều kiện vì khoảng cách rất gần, nhưng bị cáo không đâm trực diện vào điểm trọng yếu trên cơ thể anh T, nếu bị cáo có ý định giết anh T thì bị cáo sẽ không hẹn gặp anh T ngay tại nơi đông dân cư, trên đường giao thông, gần nhà bị cáo và bị cáo là người ra điểm hẹn trước đứng đợi anh T, như vậy bị cáo hoàn toàn có đủ điều kiện để không lộ diện mà tấn công một cách bất ngờ để dễ dàng thực hiện và che dấu hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn gọi điện, nhắn tin cho anh Phúc để hỏi thăm về tình hình sức khỏe của anh T, tại cơ quan điều tra anh Ph đã có lời khai xác nhận, mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm anh Ph khai không nhớ về tình tiết này, nhưng cũng thừa nhận trước đây anh có lời khai như vậy có thể vì khoảng cách thời gian ngắn hơn nên anh vẫn còn nhớ diễn biến sự việc, chứng tỏ về ý thức chủ quan bị cáo không có động cơ, mục đích tước đi mạng sống của anh T, xác định bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, cố ý với hành vi nhưng không cố ý với hậu quả, nên hậu quả đến đâu xử lý đến đó, hậu quả hành vi của bị cáo gây thương tích cho

anh T mất 6% sức khỏe, nên cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, nên đúng thẩm quyền.

[3] Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mặc dù lúc đầu bị cáo có khai do hai bên xảy ra va chạm, bị cáo cầm dao chĩa về phía anh T, anh T lao vào bị trúng dao. Tuy nhiên, biên bản phiên tòa sơ thẩm thể hiện sau đó bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và trình bày rất ăn năn hối hận về hành vi của mình. Do vậy, cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là có căn cứ.

[4] Đối với kháng cáo của bị hại và quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” và “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo không có căn cứ chấp nhận vì: Bị cáo và bị hại đều thừa nhận trước khi xảy ra sự việc giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn cãi nhau, không phải bị cáo vô cớ gây sự và đâm bị hại, nên không thuộc trường hợp “Phạm tội có tính chất côn đồ”. Ngoài lời khai bị hại không có chứng cứ nào khác để chứng minh bị cáo lao vào đâm bị hại nhiều nhất, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại mô tả hành vi khua dao của bị cáo không phải là hành vi đâm nhiều nhất và sau khi sự việc xảy ra, bị cáo biết bị hại bị thương thì phải biết sẽ không còn ở hiện trường nữa và hiện trường khi đó có rất nhiều người, nên việc bị cáo quay lại hiện trường chỉ là để lấy xe máy như lời khai của bị cáo, không có căn cứ xác định bị cáo cầm dao quay lại truy sát bị hại, không thuộc trường hợp “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”.

[5] Đối với trình bày của bị hại về việc cơ quan tiến hành tố tụng chỉ căn cứ lời khai của bị cáo đã xác định anh đánh đập bị cáo H là không đúng thấy rằng: Do diễn biến sự việc lúc đầu chỉ có 2 người, anh Ph và anh X1 chưa có mặt nên không thể chứng kiến, trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại, xem xét về lý do gặp nhau, vị thế giữa hai bên và việc anh Ph, anh X1 nhìn thấy hai bên xô xát, đã xác định bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích trong trường hợp thông thường, nếu có cơ sở xác định chính xác về việc bị hại có hành vi đâm vào ngực, bóp cổ bị cáo như thế nào, thì có thể bị cáo đã được xem xét tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

[6] Về mức hình phạt: Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đảm bảo việc giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã yêu cầu nhưng bị hại không xuất trình được hợp đồng, bảng lương làm cơ sở chứng minh thu nhập của bị hại là 600.000 đồng/ngày và công người chăm sóc là 600.000/ngày, căn cứ tài liệu do bị hại xuất trình, cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản: Tiền viện phí 9.833.216 đồng; tiền thuốc mua ngoài có hóa đơn 8.814.800 đồng; tiền thu nhập bị hại bị mất trong thời gian điều trị 09 ngày x 103.000đồng/ngày là 927.000

đồng; tiền thu nhập của người phục vụ bị mất trong thời gian bị hại điều trị 09 ngày x 103.000đồng/ngày là 927.000 đồng; tiền xe đi lại trong quá trình khám chữa bệnh 1.500.000 đồng; tiền bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe 3.000.000 đồng là tương đối phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xuất trình một số tài liệu để chứng minh về thu nhập bị mất và chi phí mua thuốc. Xét, các hoá đơn mua thuốc bỏ không có sự chỉ định của bác sỹ, nên không được chấp nhận, còn tài liệu chứng cứ để chứng minh thu nhập bị mất thì không có giá trị pháp lý, hơn nữa mâu thuẫn với chính lời khai bị hại về việc do dịch bệnh covid thời điểm đó bị hại ở Nam Định, không đi làm ở Hà Nội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có quan điểm tự nguyện tăng mức bồi thường thiệt hại và xét khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cấp sơ thẩm quyết định bằng 05 tháng lương cơ bản tương đương 7.450.000 đồng là thấp, Hội đồng xét xử thấy cần tăng khoản tiền này là 15 tháng lương cơ bản để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho anh Tiến.

[8] Do kháng cáo của anh T được chấp nhận một phần, nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

[9] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Do sửa án sơ thẩm và anh T yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm, nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Do sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự nên cần điều chỉnh lại về án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS,

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Duy T, sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải bồi thường cho anh Phạm Duy T số tiền 47.352.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng);

Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) do bị cáo Nguyễn Duy H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên theo Biên lai thu tiền số 0001448 ngày 10-6-2021 sẽ được giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

3. Về án phí: Anh Phạm Duy T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Duy H phải nộp 2.367.000 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án huyện Ý Yên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết